

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số 3416/GDDT-TC ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nữ (X)	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn (Đại học, Cao đẳng, ...)	Giai đoạn quy hoạch (2015-2020/ 2020-2025)	Mức lương hiện hưởng				Thời gian		Số điện thoại liên lạc	Ghi chú
								Mã chức danh nghề nghiệp hiện tại	Hạng	Hệ số	Ngày được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp	Học trong giờ hành chính (2 ngày/tuần)	Học 1 ngày trong giờ hành chính và thứ 7		
01	Trang Thị Xuân Uyên	10/3/1970	X	Trưởng trung tâm	Trung tâm Y tế	Thạc sĩ		V.08.01.03	5	3,99	01/3/2002		X	0983430043	Đương nhiệm
02	Bùi Anh Tuấn	02/11/1988		Trưởng bộ môn	Khoa Công nghệ Cơ khí	Thạc sĩ		V.07.01.03	2	2,67	01/9/2013		X	0906785539	Đương nhiệm
03	Nguyễn Trọng Phú	17/03/1976		Tổ trưởng tổ nghiệp vụ	Phòng Quản trị - Dịch vụ	Đại học	Giai đoạn 2015 - 2020	01a.003	3	2,72	01/4/2014		X	0983757579	Quy hoạch Phó Trưởng phòng
04	Vũ Như Quỳnh	12/6/1983		Nhân viên	Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	Đại học	Giai đoạn 2015 - 2020	06.031	3	3,00	01/4/2016		X	0906294533	Quy hoạch Phó Trưởng phòng

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nữ (X)	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn (Đại học, Cao đẳng, ...)	Giai đoạn quy hoạch (2015-2020/ 2020-2025)	Mức lương hiện hưởng				Thời gian		Số điện thoại liên lạc	Ghi chú
								Mã chức danh nghề nghiệp hiện tại	Hạng	Hệ số	Ngày được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp	Học trong giờ hành chính (2 ngày/tuần)	Học 1 ngày trong giờ hành chính và thứ 7		
05	Phan Thị Ngọc Phượng	21/5/1980	X	Nhân viên	Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	Đại học	Giai đoạn 2015 - 2020	01.004	6	2,86	01/12/2008		X	0903059122	Quy hoạch Phó Trưởng phòng
06	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/10/1982	X	Nhân viên	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	Đại học	Giai đoạn 2015 - 2020	01.004	7	3,06	01/4/2011		X	0902866319	Quy hoạch Phó Trưởng phòng
07	Thân Thị Nhung	19/7/1991	X	Nhân viên	Phòng Thiết bị - Vật tư	Cao đẳng	Giai đoạn 2015 - 2020	01a.003	2	2,41	01/4/2014		X	0972291377	Quy hoạch Phó Trưởng phòng
08	Hồng Mộng Tuyết Dung	27/9/1970	X	Nhân viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đại học	Giai đoạn 2015 - 2020	01.003	4	3,33	01/4/2011		X	0983767169	Quy hoạch Trưởng phòng
09	Trần Thị Minh Thoa	15/5/1983	X	Nhân viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung cấp	Giai đoạn 2015 - 2020	06.032	6	2,86	01/4/2010		X	0908871239	Quy hoạch Trưởng phòng

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nữ (X)	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn (Đại học, Cao đẳng, ...)	Giai đoạn quy hoạch (2015-2020/ 2020-2025)	Mức lương hiện hưởng				Thời gian		Số điện thoại liên lạc	Ghi chú
								Mã chức danh nghề nghiệp hiện tại	Hạng	Hệ số	Ngày được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp	Học trong giờ hành chính (2 ngày/tuần)	Học 1 ngày trong giờ hành chính và thứ 7		
10	Phạm Lê Đông Hưng	30/10/1991		Nhân viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Cao đẳng	Giai đoạn 2015 - 2020	01a.003	1	2,10	01/8/2015		X	0962117779	Quy hoạch Phó Trưởng phòng
11	Trần Thị Thu Hà	22/07/1982	X	Nhân viên	Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên	Đại học	Giai đoạn 2015 - 2020	V.07.01.03	4	3,33	01/9/2008		X	0908332771	Quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng
12	Lương Minh Dũng	30/4/1989		Nhân viên	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đại học	Giai đoạn 2015 - 2020	V.05.02.07	2	2,67	01/4/2014		X	01267688355	Quy hoạch Phó Trưởng trung tâm, Tổ trưởng tổ nghiệp vụ

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nữ (X)	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn (Đại học, Cao đẳng, ...)	Giai đoạn quy hoạch (2015-2020/ 2020-2025)	Mức lương hiện hưởng				Thời gian		Số điện thoại liên lạc	Ghi chú
								Mã chức danh nghề nghiệp hiện tại	Hạng	Hệ số	Ngày được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp	Học trong giờ hành chính (2 ngày/tuần)	Học 1 ngày trong giờ hành chính và thứ 7		
13	Trần Thị Hồng Thu	23/10/1980	X	Giảng viên	Khoa Lý luận Chính trị	Thạc sĩ	Giai đoạn 2015 - 2020	V.07.01.03	4	3,33	01/9/2007		X	0987799200	Quy hoạch Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn
14	Trần Thị Ánh Tuyết	24/8/1979	X	Giảng viên	Khoa Khoa học cơ bản	Thạc sĩ	Giai đoạn 2015 - 2020	V.07.01.03	4	3,33	01/9/2009		X	0983024006	Quy hoạch Trưởng khoa
15	Trần Vĩnh Xuyên	07/4/1981		Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	Thạc sĩ	Giai đoạn 2015 - 2020	V.07.01.03	3	3,00	01/9/2013		X	0903979218	Quy hoạch Phó Trưởng khoa
16	Dương Minh Chung	24/12/1976		Giảng viên	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đại học	Giai đoạn 2015 - 2020	V.07.01.03	5	3,66	01/9/2005		X	0902617540	Quy hoạch Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nữ (X)	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn (Đại học, Cao đẳng, ...)	Giai đoạn quy hoạch (2015-2020/ 2020-2025)	Mức lương hiện hưởng				Thời gian		Số điện thoại liên lạc	Ghi chú
								Mã chức danh nghề nghiệp hiện tại	Hạng	Hệ số	Ngày được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp	Học trong giờ hành chính (2 ngày/tuần)	Học 1 ngày trong giờ hành chính và thứ 7		
17	Võ Minh Quang	25/8/1963		Giảng viên	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đại học		15c.207	10	4,89 VK 5%	01/5/1989		X	0903387517	Đảng viên
18	Trương Thị Phương Hồng	25/8/1975	X	Giảng viên	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đại học		V.07.01 .03	8	4,65	01/9/1999		X	0983250875	Cán bộ đang

Tổng cộng danh sách có 18 cán bộ, giáo viên tham dự lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính năm 2018.

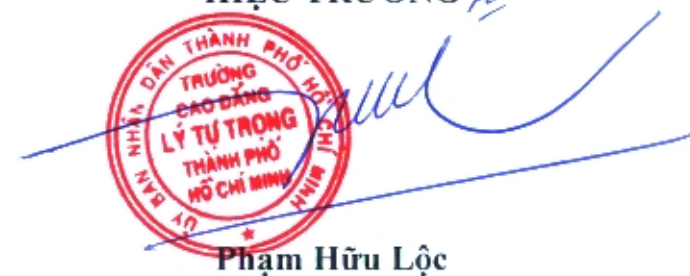
Người lập biểu



Lưu Hoàng Hải Yến

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc